|  |  |
| --- | --- |
| Use case name | Đặt phòng |
| Description | Người dùng muốn thực hiện đặt phòng khách sạn |
| Actor(s) | Người dùng, Gmail, Twillio |
| Trigger | Người dùng thực hiện đặt phòng |
| Pre-Condition(s) | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống |
| Post-Condition(s) | - Người dùng đặt phòng thành công  - Hệ thống lưu lại phiếu đặt phòng  - Hệ thống cập nhật tình trạng phòng |
| Basic Flow | 1. Người dùng truy cập chức năng đặt phòng 2. Người dùng chọn phòng 3. Hệ thống Kiểm tra tình trạng phòng (trống) và thời gian hợp lệ (thời gian nhận phòng không quá 28 ngày) 4. Người dùng nhập thông tin người đặt phòng (Số điện thoại, Email, CCCD, Họ Tên) 5. Hệ thống kiểm tra số lượng khách hàng cho phép ( Tối đa 3 khách hàng) 6. Thanh toán 7. Hệ thống xác nhận thanh toán thành công sau đó lưu phiếu đặt phòng vào database và lưu phiếu thuê phòng ở trạng thái “Chưa nhận phòng” 8. Hệ thống gửi mail về khách hàng qua Gmail |
| Alternative Flow | 2a. Người dùng tìm kiếm phòng sau đó mới chọn phòng  Use Case tiếp tục bước 4, 5, 6, 7, 8  4a. Hệ thống lấy thông tin tài khoản tự điền vào thông tin người đặt  Use case tiếp tục bước 5, 6, 7, 8 |
| Exception Flow | 3a. Hệ thống kiểm tra thấy phòng đã có người sử dụng hoặc ngày nhận phòng so với ngày đặt quá 28 ngày  Quay lại bước 2  5a. Hệ thống kiểm tra số lượng khách hàng thấy đã qua số người cho phép ( 3 người )  Hiển thị cảnh báo  7a. Hệ thống xác nhận thanh toán thất bại  Trở về bước 6 |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case name | Lập phiếu thuê phòng |
| Description | Nhân viên muốn thực hiện lập phiếu thuê phòng |
| Actor(s) | Nhân viên |
| Trigger | Nhân viên thực hiện lập phiếu thuê phòng |
| Pre-Condition(s) | - Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống |
| Post-Condition(s) | - Hệ thống lưu phiếu thuê phòng  - Hệ thống cập nhật lại tình trạng phòng |
| Basic Flow | 1. Nhân viên truy cập chức năng lập phiếu thuê phòng 2. Nhân viên chọn phòng cho khách 3. Hệ thống kiểm tra tình trạng phòng (trống) 4. Nhân viên nhập thông tin khách hàng 5. Hệ thống kiểm tra số lượng khách hàng cho phép ( Tối đa 3 khách hàng) 6. Nhân viên tiến hành thanh toán 7. Hệ thống xác nhận thanh toán thành công 8. Hệ thống lưu phiếu thuê phòng vào database ở trạng thái “Đã nhận phòng” 9. Hệ thống in ra phiếu thuê phòng |
| Alternative Flow | 2a. Nhân viên tìm kiếm phòng sau đó mới chọn phòng  Use Case tiếp tục bước 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9  2b. Nhân viên tra cứu thông tin đặt phòng (Đúng)  Use Case bỏ qua bước 3, 4, 5, 6, 7 thực hiện  - 8a. Hệ thống tìm phiếu thuê phòng tương ứng với phiếu đặt phòng và đổi trạng thái thành “Đã nhận phòng” sau đó tiếp tục bước 9 |
| Exception Flow | 3a. Hệ thống kiểm tra thấy phòng đã có người sử dụng  Quay lại bước 2  5a. Hệ thống kiểm tra thấy quá số lượng khách tối đa cho phép ( 3 người )  Hiển thị cảnh báo  7a. Hệ thống xác nhận thanh toán không thành công  Quay lại bước 4  2b1. Thông tin đặt phòng không chính xác  Quay lại bước 2b |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case name | Thanh toán |
| Description | Khách hàng hoặc Nhân viên muốn thanh toán khi đặt phòng hoặc thuê phòng |
| Actor(s) | Nhân viên, Khách hàng, Momo, Paypal, Gmail |
| Trigger | Nhân viên hoặc Khách hàng chọn thanh toán |
| Pre-Condition(s) | - Nhân viên hoặc Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống |
| Post-Condition(s) | - Thanh toán thành công  - Hệ thống lưu hóa đơn vào hệ thống |
| Basic Flow | 1. Nhân viên hoặc khách hàng chọn thanh toán 2. Hệ thống kiểm tra số lượng khách và quốc tịch khách nếu có khách hàng thứ 3 thì phụ thu 25%, nếu có khách nước ngoài thì nhân hệ số 1,5 3. Nhân viên hoặc khách hàng chọn thanh toán qua Momo/ATM/Credit Card 4. Hệ thống xác thực thanh toán thành công 5. Hệ thống lập hóa đơn 6. Hệ thống thông báo cho khách hàng qua Gmail |
| Alternative Flow | 3a. Nhân viên hoặc khách hàng chọn thanh toán qua Papal  Tiếp tục bước 4, 5, 6  3b. Nhân viên hoặc khách hàng chọn thanh toán tiền mặt  Tiếp tục bước 4, 5, 6 |
| Exception Flow | 4a. Hệ thống xác thực thanh toán không thành công  Quay lại bước 3 |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case name | Thống kê, báo cáo |
| Description | Quản trị viên muốn lập báo cáo doanh thu, lập báo cáo thống kê sử dụng phòng, xem báo cáo doanh thu, xem báo cáo thống kê sử dụng phòng |
| Actor(s) | Quản trị viên |
| Trigger | Quản trị viên chọn lập hoặc xem thống kê báo cáo |
| Pre-Condition(s) | - Quản trị viên phải đăng nhập vào hệ thống |
| Post-Condition(s) | - Hệ thống lưu báo cáo thống kê đã lập  - Xuất file PDF  - Xuất file Excel |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên chọn lập báo cáo doanh thu 2. Quản trị viên nhập tháng muốn tạo 3. Quản trị viên chọn xuất file Excel |
| Alternative Flow | 2a. Quản trị viên chọn xuất file PDF |
| Exception Flow | 1a. Quản trị viên chọn lập báo cáo thống kê tần suất sử dụng phòng  Tiếp tục bước 2  1b. Quản trị viên chọn xem báo cáo doanh thu  Tiếp tục bước 2  1c. Quản trị viên chọn xem báo cáo thống kê tần xuất sử dụng phòng  Tiếp tục bước 2 |